

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2021/HS-ST**

Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Đình Dũng

+ Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993, tại: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố AC, thị trấn CO, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật công trường; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Cao Văn T1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Cao Văn T được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ giai đoạn điều tra cho đến nay. Bị cáo Cao Văn T có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH VHC; địa chỉ trụ sở: Quốc Lộ 1A, thôn MB, xã HP, huyện HV, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH VHC: Ông Đinh Thành L1. Chức vụ: Trưởng phòng KD Công ty TNHH VHC, là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 02/2021 ngày 30/6/2021 của Giám đốc Công ty TNHH VHC. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Thành Công T1, sinh năm 1988; địa chỉ: phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Huỳnh Thị Bích L2, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 3, xã ĐN, huyện

MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Phan Thị Kim L3, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn TT, xã DL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.(vắng mặt)

+ Anh Châu Văn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn SV, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.(vắng mặt)

+ Đỗ Thị Lệ T2, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn CTB, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.(vắng mặt)

+ Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn GH, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

+ Chị Trần Thị Linh N1, sinh năm 1987; địa chỉ: xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Võ Thị Nhân V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn MM, xã TB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn NT, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Bà Đào Thị Kim L4, sinh năm 1965; địa chỉ: xã BM, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Lương Thị Bích B, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn AS, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đông Bình, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/3/2021, Công ty TNHH VHC (*gọi tắt là Công ty VH*), địa chỉ trụ sở: xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ký hợp đồng lao động với Cao Văn T; loại hợp đồng: thử việc; thời gian từ ngày 02/3/2021 đến ngày 01/5/2021; địa điểm làm việc: Chi nhánh công ty tại Quảng Ngãi; địa chỉ: 124 Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi; chức vụ: Nhân viên thị trường. Đồng thời, trong ngày 02/3/2021 Công ty VH ban hành Quyết định số 15/QĐ-VH/2021 về việc tiếp nhận và giao nhiệm vụ đối với Cao Văn T. Nhiệm vụ T được giao: *“đi đến tất cả các khách hàng tại khu vực Quảng Ngãi để bán hàng và thu tiền; phải báo cáo kết quả làm việc và thu hồi công nợ về bộ phận kế toán Công ty vào cuối ngày”*. Sau ngày 01/5/2021, giữa Công ty VH và Cao Văn T tuy chưa ký hợp đồng lao động chính thức nhưng 02 bên thừa nhận tiếp tục thực hiện theo hợp đồng ký ngày 02/3/2021 và nhiệm vụ theo như Quyết định số 15/QĐ-VH/2021. Trong tháng 3 năm 2021, ông Đinh Thành L1-Trưởng phòng kinh doanh của Công ty VH, chi nhánh Quảng Ngãi trực tiếp dẫn Cao Văn T đến các đại lý bán hàng của Công ty VH trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để giới thiệu cho chủ các đại lý biết T là nhân viên thị trường của Công ty VH, T có trách nhiệm thay mặt Công ty lập đơn hàng, thu tiền hàng và đối chiếu công nợ trong quá trình mua bán giữa Công ty VH và các đại lý. Thời gian đầu Cao Văn T thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, số tiền hàng thu từ các

đại lý, Cao Văn T nộp về đầy đủ cho Công ty VH (qua bà Lê Thị Kim Lan- Kế toán của Công ty). Tuy nhiên, từ ngày 17/4/2021 đến ngày 06/5/2021, Cao Văn T thu tiền khách hàng nợ, không nộp tiền về cho Công ty VH, khi ông Đinh Thành L1 hỏi vì sao không nộp tiền hàng về cho Công ty, T trả lời “*chưa thu được tiền của khách hàng*”. Do trong một thời gian dài (từ ngày 17/4/2021 đến ngày 07/5/2021), Cao Văn T nói không thu được tiền nợ của khách và không nộp tiền về cho Công ty (theo quy định, hằng ngày T có nhiệm vụ bán hàng và phải đi thu tiền nộp về cho Công ty vào cuối ngày) nên ông Đinh Thành L1 nghi ngờ có sự gian dối, ông L1 đã trao đổi với các đại lý và được biết từ ngày 17/4/2021 đến ngày 06/5/2021 Cao Văn T thu tiền hàng từ 12 (Mười hai) đại lý của Công ty VH trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhưng không nộp về cho Công ty với tổng số tiền là: 254.276.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Đại lý Ngọc Tân, địa chỉ: xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 17/4/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Lương Thị Bích B là chủ đại lý với số tiền: 11.874.000 đồng; ngày 05/5/2021 ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Lương Thị Bích B là chủ đại lý với số tiền: 14.402.000 đồng.

- Đại lý Quang Linh, địa chỉ: Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 22/4/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Nguyễn Thị L3 là chủ đại lý với số tiền: 5.000.000 đồng; ngày 03/5/2021 ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Nguyễn Thị L3 là chủ đại lý với số tiền: 7.000.000 đồng.

- Đại lý Khang Thịnh, địa chỉ: Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 27/4/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của ông Châu Văn A là chủ đại lý với số tiền: 20.000.000 đồng.

- Đại lý Thông Liên, địa chỉ: Thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 27/4/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Võ Thị Nhân V là chủ đại lý với số tiền: 10.000.000 đồng; ngày 05/5/2021 ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Võ Thị Nhân V là chủ đại lý với số tiền: 30.000.000 đồng.

- Đại lý Vân Tâm, địa chỉ: Phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 28/4/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của ông Phạm Thành Công T1 là chủ đại lý với số tiền: 30.000.000 đồng.

- Đại lý L4 Bình Mỹ, địa chỉ: Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 29/4/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Đào Thị Kim L4 là chủ đại lý với số tiền: 20.000.000 đồng.

- Đại lý N1 Trần, địa chỉ: 441 Nguyễn Trãi, phường Quảng Phú, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 03/5/2021 ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Trần Thị Linh N1 là chủ đại lý với số tiền: 10.000.000 đồng.

- Đại lý Thiên Ân, địa chỉ: Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 03/5/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Nguyễn Thị Thanh T3 là chủ đại lý với số tiền: 20.000.000 đồng.

- Đại lý Vân Lệ, địa chỉ: Thôn Châu Thuận Biền, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 03/5/2021 ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Đỗ Thị Lệ T2 là chủ đại lý với số tiền: 10.000.000 đồng.

- Đại lý Phúc Lộc, địa chỉ: Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi: ngày 06/5/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Huỳnh Thị Bích L2 là chủ đại lý với số tiền: 50.000.000 đồng.

- Đại lý Tám Đây, địa chỉ: Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi: ngày 06/5/2021, ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Phan Thị Kim L3 là chủ đại lý với số tiền: 6.000.000 đồng.

- Đại lý Anh Đạt, địa chỉ: Xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi: Ngày 06/5/2021 ông Cao Văn T đã thu tiền hàng của bà Trần Thị Mỹ N là chủ đại lý với số tiền: 10.000.000 đồng.

Ngày 08/5/2021, Cao Văn T đến Công an huyện Bình Sơn để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH VHC như nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số: 102/CT-VKS, ngày 11/10/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phán dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn T phải hoàn trả cho Công ty TNHH VHC số tiền 254.276.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tố tụng của Công ty TNHH VHC từ “Nguyên đơn dân sự” sang “Bị hại”. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xác định lại Công ty TNHH VHC là “Bị hại” trong vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Phạm Thành Công T1, Huỳnh Thị Bích L2, Phan Thị Kim L3, Châu Văn A, Đỗ Thị Lê

T2, Trần Thị Linh N1, Võ Thị Nhân V, Nguyễn Thị L3, Đào Thị Kim L4, Lương Thị Bích B, Nguyễn Thị Thanh T3 đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, những người này đều đã có lời khai nên việc vắng là không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T đã khai nhận toàn bộ hành chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH VHC như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Cao Văn T là người có chức vụ là nhân viên thị trường của Công ty TNHH VHC, được giao nhiệm vụ bán hàng, thu tiền nợ để nộp lại cho Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao thì bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được giao từ ngày 17/4/2021 đến 06/5/2021, đến 12 cửa hàng của Công ty TNHH VHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để thu nợ nhưng không giao nộp lại cho Công ty TNHH VHC theo đúng nhiệm vụ được giao mà chiếm đoạt số tiền 254.276.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Bị cáo Cao Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo biết rõ việc lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản của Công ty là hành vi phạm tội tài sản nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần với số tiền 254.276.000 đồng. Hành vi của bị cáo Cao Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tham ô tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị Công ty phát hiện thì bị cáo đã chủ động đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Sơn Tịnh để đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn T là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng đắn mà còn gây thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH VHC. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Cao Văn T chưa thực hiện bồi thường, khắc phục hậu quả đối với số tiền đã chiếm đoạt. Do đó, cần buộc bị cáo Cao Văn T phải hoàn trả cho Công ty TNHH VHC số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là: 254.276.000 đồng.

[6] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã thu giữ một số tài liệu gồm:

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401955952 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/02/2019 (bản sao).
- 01 (Một) Giấy ủy quyền số UQ/VH số 01/2021 ngày 08/5/2021 của Công ty TNHH VHC ủy quyền cho ông Đinh Thành L1 (bản chính).
- 01 (Một) Hợp đồng lao động đề ngày 02/3/2021 giữa Công ty TNHH VHC và ông Cao Văn T (bản chính); 01 (Một) Quyết định số 15/QĐ-VH/2021 ngày 02/3/2021 của Giám đốc Công ty TNHH VHC về việc tiếp nhận CBCNV vào làm việc tại vị trí Nhân viên thị trường Quảng Ngãi đối với ông Cao Văn T (bản chính).
- 01 (Một) bản tổng hợp số tiền ông Cao Văn T thu và chiếm dụng của Công ty TNHH VHC đề ngày 11/5/2021 có chữ ký của ông Đinh Thành L1 và bà Lê Thị Kim L4 (bản chính có đóng dấu treo của Công ty VHC).
- 01 (Một) Hợp đồng lao động số 0101/2021/HĐDV/VHA ngày 20/12/2020 giữa Công ty TNHH VHC và ông Đinh Thành L1 (bản chính).
- 01 (Một) Hợp đồng lao động số 0102/2021/HĐDV/VH ngày 20/12/2020 giữa Công ty TNHH VHC và bà Lê Thị Kim L4 (bản chính).
- 01 (Một) Hợp đồng lao động số 0103/2021/HĐDV/VHA ngày 20/12/2020 giữa Công ty TNHH VHC và ông Nguyễn Phúc (bản chính).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Văn Tâm, địa chỉ: Trà Câu, xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Văn Tâm (bản phô tô).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Phúc Lộc, địa chỉ: thôn 3, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Phúc Lộc (bản phô tô).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Tám Đây, địa chỉ: Thạch Trụ, Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Tám Đây (bản phô tô).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Khang Thịnh, địa chỉ: La Hà, Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Khang Thịnh (bản phô tô).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Vân Lệ, địa chỉ: Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Vân Lệ (bản phô tô).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Anh Đạt, địa chỉ: Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Anh Đạt (bản phô tô).
- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng N1 Trần, địa chỉ: 441 Nguyễn Trãi, phường Quảng Phú,

TP.Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng N1 Trần (bản phô tô).

- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Thông Liên, địa chỉ: Tịnh Bắc, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Thông Liên (bản phô tô).

- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Quang L3, địa chỉ: Nam Thuận, Bình Chương, Bình Sơn, Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Quang L3 (bản phô tô).

- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng L4 Bình Mỹ, địa chỉ: Bình Mỹ, Bình Sơn, Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng L4 Bình Mỹ (bản phô tô).

- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Ngọc Tân, địa chỉ: An Sơn, Hành Dũng, Nghĩa Hành (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Ngọc Tân (bản phô tô).

- 01 (Một) Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/5/2021 giữa Công ty TNHH VHC với Cửa hàng Thiên Ân, địa chỉ: Bình Nguyên, Bình Sơn, Quảng Ngãi (bản chính) và 01 (Một) nhật ký bán hàng của Cửa hàng Thiên Ân (bản phô tô).

- 01 (Một) bản tổng hợp số tiền ông Cao Văn T thu và chiếm dụng của Công ty TNHH VHC đề ngày 24/5/2021 có chữ ký của ông Đinh Thành L1 và bà Lê Thị Kim L4 (bản chính có đóng dấu treo của Công ty VHC).

- 12 (Mười hai) hợp đồng nguyên tắc đề ngày 02/01/2021 từ số hợp đồng: 21/HĐNT-VHA/2021 đến số 32/HĐNT-VHA/2021 giữa Công ty TNHH VHC và 12 (Mười hai) đại lý bán hàng (bản chính).

- 11 (Mười một) Phiếu thu của Công ty TNHH VHC có chữ ký đề tên Cao Văn T, Lê Thị Kim L4 (bản chính có đóng dấu treo của Công ty VHC).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000407 ngày 20/4/2021 và 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000412 ngày 28/4/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Vân Tâm (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000399 ngày 05/4/2021, 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000401 ngày 16/4/2021, 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000415 ngày 29/4/2021, 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000418 ngày 05/5/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Công ty TNHH MTV XD và KD Phúc Lộc (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000408 ngày 20/4/2021 và 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000420 ngày 09/5/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Phan Thị Kim L3 (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000411 ngày 26/4/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Hộ kinh doanh Khang Thịnh (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000409 ngày 20/4/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Cửa hàng Vân Lệ (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000425 ngày 11/5/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho bà Trần Thị Mỹ N (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000405 ngày 19/4/2021 và 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000406 ngày 20/4/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Công ty TNHH MTV Thương mại N1 Trần (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000413 ngày 29/4/2021 và 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000421 ngày 09/5/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Cửa hàng Thông Liên (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000424 ngày 11/5/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho bà Nguyễn Thị L3 (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000416 ngày 29/4/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Lan (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000423 ngày 11/5/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho Cửa hàng Ngọc Tân (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 01 (Một) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000414 ngày 29/4/2021 do Công ty TNHH VHC xuất cho bà Nguyễn Thị Thanh T3 (bản thể hiện của hóa đơn điện tử).

- 47 (Bốn mươi bảy) Phiếu giao hàng của Công ty TNHH VHC số 0019239 ngày 01/3/2021; 0019355 ngày 12/3/2021; 0019368 ngày 14/3/2021; 0019379 ngày 16/3/2021; 0019387 ngày 18/3/2021; 0019393 ngày 19/3/2021; 0019400 ngày 21/3/2021; 0019407 ngày 23/3/2021; 0019415 ngày 26/3/2021; 0019417, 0019419, 0019420 ngày 27/3/2021; 0019426 ngày 29/3/2021; 0019447 ngày 04/4/2021; 0019450 ngày 05/4/2021; 0019468 ngày 09/4/2021; 0019473, 0019474 ngày 10/4/2021; 0019483 ngày 12/4/2021; 0019511, 0019512, 0019514 ngày 17/4/2021; 0019520 ngày 19/4/2021; 0019521, 0019526, 0019527 ngày 20/4/2021; 0019531 ngày 22/4/2021; 0019532, 0019536, 0019541 ngày 23/4/2021; 0019548, 0019552, 0019554 ngày 26/4/2021; 0019556, 0019561, 0019564 ngày 27/4/2021; 0019565 ngày 28/4/2021; 0019585, 0019586, 0019573, 0019579, 0019582 ngày 29/4/2021; 0019593 ngày 03/5/2021; 0019598, 0019599, 0019601 ngày 04/5/2021; 0019604 ngày 05/5/2021 (bản phô tô có chữ ký của ông Đinh Thành L1).

Đây là các tài liệu, chứng cứ do Công ty TNHH VHC cung cấp. Công ty TNHH VHC không có yêu cầu nhận lại đối với các tài liệu nói trên nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.713.800 đồng (= 254.276.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều

51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội “*Tham ô tài sản*”. Xử phạt bị cáo Cao Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Cao Văn T phải hoàn trả cho Công ty TNHH VHC số tiền: 254.276.000 đồng (*hai trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 12.713.800 đồng (*mười hai triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa